

Số: 10/2020/AMV

V/v CBTT và giải trình
lợi nhuận tại Báo cáo tài chính
hợp nhất kiểm toán năm 2019

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ VIỆT MỸ**

Mã chứng khoán: **AMV**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, B10, số 79/3 Hoàng Văn Thái, Khu TTTM Tài chính quốc tế Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: **Đặng Nhị Nương**

Địa chỉ: Tầng 1, B10, số 79/3 Hoàng Văn Thái, Khu TTTM Tài chính quốc tế Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Dược & Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019 như sau:

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Kết quả kinh doanh năm 2018:
 - + Doanh thu: 450.796.199.296 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 219.475.673.052 đồng
- Kết quả kinh doanh năm 2019:
 - + Doanh thu: 487.414.690.095 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 224.344.936.184 đồng

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm trước là 4.869.263.132 đồng, tương đương tăng 2,2%. Nguyên nhân là trong năm các công ty con của Chúng tôi đẩy mạnh các hoạt động bán hàng hóa nên doanh thu tăng 8% so với năm trước.

2. Giải trình số liệu trên bảng kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán

ST T	Chi tiêu tài chính	Số liệu trước kiểm toán (đồng) (1)	Số liệu sau kiểm toán (đồng) (2)	Chênh lệch (đồng) (3) = (2)-(1)	Nguyên nhân
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	517.832.423.104	487.414.690.095	-30.417.733.009	Do điều chỉnh giảm doanh thu, giá vốn ở công ty con do đã thoái vốn
2	Giá vốn hàng bán	280.148.975.437	248.690.143.010	-31.458.832.427	
3	Chi phí tài chính	2.081.885.832	2.165.145.665	83.259.833	Trích chi phí tài chính do thoái vốn ở công ty con



4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.571.571.832	9.095.434.349	-476.137.483	Điều chỉnh giảm chi phí quản lý ở công ty con do đã thoái vốn
5	Lợi nhuận khác	5.321.503	(10.060.564)	-15.382.067	Do điều chỉnh tăng chi phí không có hóa đơn
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	223.415.817.609	224.675.732.788	1.259.915.179	Do điều chỉnh doanh thu, giá vốn, chi phí
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	265.689.809	265.689.809	Điều chỉnh do phần chi phí khấu hao không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế và do điều chỉnh phần chi phí trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	65.106.795	65.106.795	Do điều chỉnh phần chi phí trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con
9	Lợi nhuận sau thuế	223.415.817.609	224.344.936.184	929.118.575	Do điều chỉnh các chỉ tiêu trên

3. Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/04/2020 tại địa chỉ:
<http://amvibiotech.com/index.php/co-dong/bao-cao-tai-chinh>

Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược & Trang Thiết bị Y tế Việt Mỹ cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC &

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ



GIÁM ĐỐC

ĐẶNG NHỊ NƯƠNG